TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 23/2019/HS-ST Ngày 25 tháng 4 năm 2019	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

2. Ông Nguyễn Ngọc Tâm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hoàng thị Thúy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Đặng Nguyễn Hải Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26 /2019/HS-ST ngày 09 tháng 04 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 04 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Hùng Tr, Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1983, tại: huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: khu 02, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Huy C, sinh năm 1958; và bà Trần Thị Q, sinh năm 1961; có vợ là: Nguyễn Thị Kim Y; sinh năm 1985;Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 13/01/2019 đến ngày 22/01/2019, được thay thế biện pháp ngăn chăn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

2. Lê Dũng S, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1986, tại: huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: khu 02, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Huy C, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Q, sinh năm 1961;vợ Trần Thị D; sinh năm 1990; con không;Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 14/01/2019 đến ngày 22/01/2019 Được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

3. Nguyễn Văn T, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1983, tại: huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: khu 02, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1956 và bà Trần Thị M, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị T; sinh năm 1986; Con có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013;Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 13/01/2019 đến ngày 22/01/2019 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

4. Cao Ngọc L, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1975, tại: huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: khu 02, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn S (đã chết);và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1952; vợ: Trần Thị T; sinh năm 1975;Con có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003;Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 13/01/2019 đến ngày 22/01/2019 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

5. Trần Văn C, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1973, tại: huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: khu 02, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, đã chết;và bà Lê Thị Ch, đã chết;vợ: Lê Thị Kim S; sinh năm 1975;Con có 02 con, lớn sinh năm1997, nhỏ sinh năm 1999;Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 13/01/2019 đến ngày 22/01/2019 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

6. Cao Văn Th, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1979, tại: huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: khu 04, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn M, sinh năm 1934; và bà Trần Thị H, sinh năm 1944;vợ: Nguyễn Thị K; sinh năm 1984;

Con có 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2018;Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 13/01/2019 đến ngày 22/01/2019 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 13/01/2019, sau khi ăn cỗ cưới tại gia đình nhà ông bà Phương Oanh ở khu 02, xã V, huyện L, Lê Hùng Tr, sinh năm 1983; Lê Dũng S, sinh năm 1986; Cao Ngọc L, sinh năm 1975; Trần Văn C, sinh năm 1973; Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 đều ở khu 02, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ và Cao Văn Th, sinh năm 1979 ở khu 04, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ rủ nhau sang nhà ở của Lê Hùng Tr tại khu 02, xã V, huyện L để đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức chơi Liêng. Tr là người trải chiếu và lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trong nhà để 06 đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc, hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền.

Cách thức chơi như sau: Trước khi đánh bạc, một người sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia đều cho mỗi người chơi 03 quân bài, sau đó tất cả so điểm với nhau, ai có số điểm cao nhất sẽ được chia bài và là người cầm cái, được đặt cược đầu tiên. Trước mỗi ván bài, mỗi người chơi đặt 20.000đ (mười nghìn đồng) gọi là tiền ''gà'' để cược. Người cầm cái chia cho mỗi người tham gia chơi 03 quân bài. Sau khi lên bài, biết được các quân bài của mình, người cầm cái được quyền "tố" trước (tức đặt cược tiền cho lượt chơi). Những người chơi còn lại theo chiều kim đồng hồ lần lượt theo vòng từ phải qua trái có quyền lựa chọn: úp bài (người chơi sẽ mất đi số tiền đặt cược ban đầu và kết thúc ván bài); tố theo (đặt tiền cược bằng với số tiền người chơi trước đặt cược, người chơi cũng có quyền tố thêm tiền cược). Mỗi một ván bài chỉ được tố một lần. Mức tố thấp nhất là: 20.000đ (mười nghìn đồng), cao nhất là 200.000đ (một trăm nghìn đồng). Sau khi tố xong những người tham gia tố sẽ mở bài, so điểm 03 quân bài của mình với những người còn lại. Người có bài điểm cao nhất là người thắng và được hưởng toàn bộ số tiền người tham gia chơi trong ván bài đã tố. Cách tính điểm lần lượt từ cao xuống thấp :

Sáp: là 03 lá bài cũng số hoặc cùng chữ (nếu nhiều người chơi cùng "sáp" thì ai "sáp" cao hơn sẽ thắng, giảm dần từ A, K, Q, J, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2);

Liêng: là 03 lá bài liên tiếp nhau về thứ tự, cao nhất là bộ Q, K, A; thấp nhất là bộ A, 2, 3. Bộ "liêng" có số lớn hơn, chữ thứ tự cao hơn thắng. Khi có nhiều người có bộ "liêng" cùng chữ, số nhau thì so sánh đến chất trong bài, tính theo thứ tự từ cao xuống thấp là "Rô", "Cơ", "Tép", "Bích";

Ảnh: 03 lá bài toàn đầu người (J, Q, K), nếu người chơi cùng có "ảnh" thì so sánh chất, theo thứ tự từ cao xuống thấp là "Rô", "Cơ", "Tép", "Bích";

Điểm: là tổng điểm của 03 lá bài, lấy số hàng đơn vị. Cao nhất là 9, thấp nhất là 0 điểm. Các quân bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính với số điểm tương ứng là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; các quân bài 10, J, Q, K được tính bằng 0 điểm; quân bài A được tính bằng 1 điểm. Nếu người chơi bằng điểm nhau thì so sánh chất trong bài theo thứ tự từ cao xuống thấp là "Rô", "Cơ", "Tép", "Bích". Nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài, quân bài so sánh từ thấp lên cao là: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A.

Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày Công an huyện L phối hợp với Công an xã V kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang các đối tượng trên đang đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền với tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 8.970.000 đ (tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng). Khi bị phát hiện, Lê Dũng S đã bỏ chạy khỏi nơi đánh bạc.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện L ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở tại khu 02, xã V, huyện L đối với Lê Hùng Tr. Ngày 14/01/2019, Lê Dũng S đã đến Công an huyện L đầu thú và khai nhận hành vi cùng các đối tượng tham gia đánh bạc như nêu trên.

Căn cứ các tài liệu được thu thập, ngày 21/01/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện L quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Hùng Tr, Cao Ngọc L, Trần Văn C, Nguyễn Văn T, Cao Văn Th và Lê Dũng S về tội Đánh bạc, quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận ngoài 06 bị can trực tiếp ngồi dưới chiếu tham gia đánh bạc và bị phát hiện bắt giữ còn có một số người đứng ngoài chiếu bạc cũng tham gia đánh bạc theo hình thức lấy bài của những người đang chơi dưới chiếu và đặt cược với nhau, nhưng do đông người ra vào nên các đối tượng đều không xác định được những người này là ai, ở đâu.

Tại Cơ quan điều tra các bị can khai nhận số tiền tham gia đánh bạc như sau:

- Lê Hùng Tr khai: có 1.500.000 đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) sử dụng đánh bạc, trong quá trình đánh bạc, Tr cho S vay 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng), khi bị bắt toàn bộ số tiền để trên chiếu nên Tr không xác định cụ thể thắng, thua bao nhiêu tiền.

- Cao Ngọc L khai: có 660.000 đ (sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) sử dụng đánh bạc, khi bị bắt toàn bộ số tiền để trên chiếu nên không xác định cụ thể thắng, thua bao nhiêu tiền.

- Trần Văn C: có 700.000 đ (bảy trăm nghìn đồng) sử dụng đánh bạc, khi bị bắt toàn bộ số tiền để trên chiếu nên không xác định cụ thể thắng, thua bao nhiêu tiền.

- Nguyễn Văn T: có 590.000 đ (năm trăm chín mươi nghìn đồng) sử dụng đánh bạc, khi bị bắt toàn bộ số tiền để trên chiếu nên không xác định cụ thể thắng, thua bao nhiêu tiền.

- Cao Văn Th: có 1.500.000 đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) sử dụng đánh bạc, khi bị bắt toàn bộ số tiền để trên chiếu nên không xác định cụ thể thắng, thua bao nhiêu tiền.

- Lê Dũng S: có 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) khi bắt đầu tham gia đánh bạc, sau đó thua hết tiền, S hỏi vay Tr 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng) để tiếp tục đánh bạc, khi bị phát hiện và bỏ chạy tiền để trên chiếu nên không xác định thắng, thua bao nhiêu tiền.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc theo khai báo của các bị cáo là 5.250.000 đ (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), tuy nhiên khi bắt quả tang tại chiếu bạc thu tổng số 8.970.000 đ (tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng), các bị cáo đều thừa nhận số tiền Cơ quan Công an thu giữ này và khai báo ngoài 06 bị cáo tham gia đánh bạc dưới chiếu còn có một số người khác không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể đứng ngoài đặt cửa theo bài của những người chơi. Như vậy 06 bị cáo đều phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng tổng số 8.970.000 đ (tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài liệu sau:

Khi bắt quả tang thu tại nhà ở Lê Hùng Tr ở khu 02, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ thu:

- 8.970.000 đ (tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng); 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếu cói loại chiếu đôi kích thước 1,9 x 1,56 m đã qua sử dụng;

Khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Hùng Tr: không thu giữ gì

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSLT ngày 08/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố các bị cáo Lê Hùng Tr, Lê Dũng S, Nguyễn Văn T, Cao Ngọc L, Cao Văn Th, Trần Văn C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Hùng Tr, Lê Dũng S, Nguyễn Văn T, Cao Ngọc L, Cao Văn Th, Trần Văn C phạm tội "Đánh bạc".

a) Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đề nghị phạt bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn C, Cao Văn Th, Lê Dũng S từ 09 đến 11 tháng CTKGG, phạt Lê Hùng Tr từ 12 đến 15 tháng CTKGG.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đề nghị phạt bị cáo Cao Ngọc L từ 12 đến 15 tháng CTKGG

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Về án phí áp dụng Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

b) Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 8.970.000 đ (tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng)

c) Về trách nhiệm dân sự: không.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, các bị cáo không tranh luận gì Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2]. Về những chứng cứ xác định có tội hoặc không có tội:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 13/01/2019, tại nhà ở gia đình Lê Hùng Tr thuộc khu 02, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ, các đối tượng Lê Hùng Tr, Lê Dũng S, Nguyễn Văn T, Cao Ngọc L, Cao Văn Th, Trần Văn C đã có hành vi đánh bạc, s¸t ph¹t nhau b»ng tiền với h×nh thøc ch¬i *"Liêng",* với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 8.970.000 đ (tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) bị Công an huyện L phát hiện, bắt quả tang.

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà công khai ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Hùng Tr, Lê Dũng S, Nguyễn Văn T, Cao Ngọc L, Cao Văn Th, Trần Văn C có tính chất nguy hiểm cho xã hội, các bị

cáo là người có đủ năng lực hành vi hình sự; có nhận thức về pháp luật, biết rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi "Liêng" là vi phạm quy định của Nhà nước về phòng chống tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương, hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đây là vụ án đồng phạm có tính giản đơn, cả sáu bị cáo đều cùng rủ nhau chơi "liêng" để sát phạt nhau bằng tiền. Xét nhân thân của các bị cáo cáo Lê Hùng Tr, Lê Dũng S, Nguyễn Văn T, Cao Ngọc L, Cao Văn Th, Trần Văn C, đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo chưa lần nào bị kết án và lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhân thân tốt do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Hùng Tr được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ cha đẻ được tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ quốc phòng; bị cáo Lê Dũng S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ cha đẻ được tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ quốc phòng và bị cáo đầu thú. bị cáo Trần Văn C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ cha đẻ được tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba của Chủ Tịch Nước. bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ cha đẻ được tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba của Chủ Tịch Nước.Bị cáo Cao Văn Th bố đẻ được tặng giấy khen của Quân khu Việt Bắc việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Vì vậy các bị cáo Lê Hùng Tr, Lê Dũng S, Trần Văn C, Nguyễn Văn T, Cao Văn Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, tuy hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc lỗi cố ý, bị cáo Lê Hùng Tr là người trải chiếu và lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trong nhà để 06 đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc, bị cáo L chỉ có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự nên bị cáo Tr và L phải có mức án cao hơn so với các bị cáo khác. vì vậy khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo và không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội, mà cho bị cáo cải

tạo không giam giữ ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phong ngừa chung.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lê Hùng Tr, Lê Dũng S, Nguyễn Văn T, Cao Ngọc L, Cao Văn Th, Trần Văn C.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại cơ quan điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa các bị cáo Lê Hùng Tr, Cao Ngọc L, Cao Văn Th, Trần Văn C, Lê Dũng S có tài sản nhưng là tài sản chung của vợ chồng,các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Văn T sống cùng bố, mẹ, vợ không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5]. Về vật chứng: 52 (Năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ, và 01 chiếu cói loại chiếu đôi kích thước 1,9 x 1,56 m, đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Sung vào ngân sách Nhà nước: 8.970.000đ (Tám triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng) của Lê Hùng Tr, Lê Dũng S, Nguyễn Văn T, Cao Ngọc L, Cao Văn Th, Trần Văn C là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc ngày 13/01/2019.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Đối với những người khác mà các bị cáo khai không trực tiếp đánh bạc cùng, nhưng đứng ngoài lấy kết quả bài của các bị cáo để so sánh cá cược với nhau được thua bằng tiền, các bị cáo đều không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của những người này, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321của Bộ luật Hình sự.

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hùng Tr, Lê Dũng S, Nguyễn Văn T, Cao Ngọc L, Cao Văn Th, Trần Văn C phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử Phạt: L ê H ùng Tr 12 (Mười hai) th áng cải tạo kh ông giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ l à 09 (Ch ín) ng ày (Từ ng ày 13/01/2019 đến ng ày 22/01/2019) quy đổi bằng 27 (Hai mươi bảy) ng ày cải tạo kh ông giam giữ, c òn phải thi h ành l à 11 (Mười một) th áng 03 (Ba) ng ày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo kh ông giam giữ t ính từ ng ày UBND x ã V nhận được Quyết định thi h ành án v à bản sao bản án. Giao bị c áo cho UBND x ã V, huyện L,tỉnh Ph ú Thọ gi ám s át gi áo dục. Gia đình bị c áo c ó tr ách nhi ệm phối hợp c ùng ch ính quyền địa phương trong việc gi ám s át, gi áo dục bị c áo.

Căn cứ v ào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật H ình sự.

Xử Phạt: Lê Dũng S 09 (Ch ín) th áng cải tạo kh ông giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ l à 08(T ám) ng ày (Từ ng ày 14/01/2019 đến ng ày 22/01/2019) quy đổi bằng 24 (Hai bốn) ng ày cải tạo kh ông giam giữ, c òn phải thi h ành l à 08 (T ám) th áng 06 (S áu) ng ày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo kh ông giam giữ t ính từ ng ày UBND x ã V nhận được Quyết định thi h ành án v à bản sao bản án. Giao bị c áo cho UBND x ã V, huyện L,tỉnh Ph ú Thọ gi ám s át gi áo dục. Gia đình bị c áo c ó tr ách nhi ệm phối hợp c ùng ch ính quyền địa phương trong việc gi ám s át, gi áo dục bị c áo.

Căn cứ v ào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật H ình sự.

Xử Phạt: Nguyễn Văn T 09 (Ch ín) tháng cải tạo kh ông giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ l à 09 (Ch ín) ng ày (Từ ng ày 13/01/2019 đến ng ày 22/01/2019) quy đổi bằng 27 (Hai mươi bảy) ng ày cải tạo kh ông giam giữ, c òn phải thi h ành l à 08 (T ám) th áng 03 (Ba) ng ày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo kh ông giam giữ t ính từ ng ày UBND x ã V nhận được Quyết định thi h ành án v à bản sao bản án. Giao bị c áo cho UBND x ã V, huyện L,tỉnh Ph ú Thọ gi ám s át gi áo dục. Gia đình bị c áo c ó tr ách nhi ệm phối hợp c ùng ch ính quyền địa phương trong việc gi ám s át, gi áo dục bị c áo.

Căn cứ v ào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật H ình sự.

Xử Phạt: Cao Ngọc L 12 (Mười hai) th áng cải tạo kh ông giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ l à 09 (Ch ín) ng ày (Từ ng ày 13/01/2019 đến ng ày 22/01/2019) quy đổi bằng 27 (Hai mươi bảy) ng ày cải tạo kh ông giam giữ, c òn phải thi h ành l à 11 (Mười một) th áng 03 (Ba) ng ày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo kh ông giam giữ t ính từ ng ày UBND x ã V nhận được Quyết định thi h ành án v à bản sao bản án. Giao bị c áo cho UBND x ã V, huyện L,tỉnh Ph ú Thọ gi ám s át gi áo dục. Gia

đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử Phạt: Trần Văn C 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ là 09 (Chín) ngày (Từ ngày 13/01/2019 đến ngày 22/01/2019) quy đổi bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành là 08 (Tám) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã V nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện L,tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử Phạt: Cao Văn Th 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ là 09 (Chín) ngày (Từ ngày 13/01/2019 đến ngày 22/01/2019) quy đổi bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành là 08 (Tám) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã B nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện L,tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo cáo Lê Hùng Tr, Lê Dũng S, Nguyễn Văn T, Cao Ngọc L, Cao Văn Th, Trần Văn C.

Về hình phạt bổ sung miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo cáo Lê Hùng Tr, Lê Dũng S, Nguyễn Văn T, Cao Ngọc L, Cao Văn Th, Trần Văn C.

[2]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 52 (Năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ và 01 chiếu cói loại chiếu đôi kích thước 1,9 x 1,56 m.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: : 8.970.000đ (Tám triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng) của Lê Hùng Tr, Lê Dũng S, Nguyễn Văn T, Cao Ngọc L, Cao Văn Th, Trần Văn C.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên bản bàn giao ngày 18 / 4 /2019).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Hùng Tr, Lê Dũng S, Nguyễn Văn T, Cao Ngọc L, Cao Văn Th, Trần Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4].Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Cơ quan THAHS huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã V, xã B;
- Lưu: HS+ VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Kim Nguyên